

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị X, sinh năm 1968.

Bị đơn: Bà Vũ Thị Thanh M (Tên gọi khác Vũ Thị M), sinh năm 1963.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1965 (Ông B ủy quyền cho vợ là bà Lê Thị X).

Đều có hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn N, xã N1, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

[1] Bà Lê Thị Xiêng yêu cầu bà Vũ Thị Thanh M phải trả khoản nợ theo

giấy biên nhận nợ ngày 05/3/2014 (âm lịch) và ngày 03/7/2014(âm lịch), cụ thể: 20.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 9999 tương đương 21.600.000 đồng. Tổng cộng bà Vũ Thị Thanh M phải trả cho bà Lê Thị X số tiền 41.600.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng). Bà Lê Thị X không yêu cầu bà M phải trả tiền lãi hoặc phải trả thêm khoản tiền nào khác .

[2] Bà Vũ Thị Thanh M thừa nhận và đồng ý trả cho bà Lê Thị X khoản nợ 20.000.000 đồng và 04 chỉ vàng 9999 tương đương 21.600.000 đồng theo giấy biên nhận nợ ngày 05/3/2014 (âm lịch) và ngày 03/7/2014 (âm lịch). Tổng cộng bà M phải trả cho bà Xiêng số tiền 41.600.000 đồng (Bốn mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho bên được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Về án phí: Bà Vũ Thị Thanh M nhất trí chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 1.040.000 đồng. Bà Mai có đơn xin giảm án phí nên giảm 50% tiền án phí phần bà Mai phải chịu là 520.000 đồng. Bà M còn phải nộp 780.000 đồng (Bảy trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho bà Lê Thị X 1.040.000 đồng (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2020/0048015 ngày 17/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên ,Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Trí Tuyền